

Số: /KH-SKHCN

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ, giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025;

Triển khai thực hiện theo Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. Quan điểm:

- Công tác cải cách hành chính phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, xuyên suốt của Cấp ủy, Chi bộ và sự tham gia tích cực đồng bộ của Tổ chức công đoàn cơ sở, Chi đoàn Thanh niên, từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đến kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện có kết quả một cách thực chất, mang tính đột phá, tạo sự chuyển biến rõ rệt, từ việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với nâng cao tinh thần trách nhiệm đội ngũ công chức, viên chức gắn với kiểm soát quyền lực; đồng thời bám sát những định hướng chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, nhất là Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Xác định mục tiêu của công tác cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ là góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ theo

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra. Công tác cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Kết quả triển khai công tác cải cách hành chính là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu của cơ quan và đơn vị trực thuộc Sở; là cơ sở để đánh giá năng lực khi xem xét bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, khen thưởng công chức, viên chức.

II. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ theo vị trí việc làm, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao để phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế; tạo nên sức mạnh tổng hợp để góp phần thực hiện thắng lợi Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 07/12/2020 của Tỉnh ủy Ninh Thuận thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Chỉ tiêu đến năm 2025:

2.1. Thành phần chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (*Public Administration Reform Index-PAR INDEX*) do Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách thuộc nhóm tỉnh loại tốt (đạt từ 80 điểm trở lên/100 điểm tối đa).

2.2. Chỉ số thành phần (Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp) trong chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (*Provincial Competitiveness Index-PCI*) do Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách tăng, đóng góp vào mục tiêu chỉ số PCI của tỉnh nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố xếp hạng cao của cả nước.

2.3. 100% các văn bản quy phạm pháp luật tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đảm bảo đúng quy định pháp luật, chất lượng, khả thi.

2.4. Đơn giản hóa (*rút ngắn thời gian giải quyết; tinh giảm thành phần hồ sơ; bãi bỏ hồ sơ không phát sinh hồ sơ; ...*) ít nhất 20% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

2.5. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định.

2.6. 100% hồ sơ luân chuyển nội bộ các phòng chuyên môn được thực hiện theo phương thức điện tử, xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

2.7. 100% các cơ quan và đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo quy định.

III. Nhiệm vụ trọng tâm:

1. Cải cách thể chế:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nhất là bảo đảm sự cần thiết, tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận.

- Thường xuyên rà soát, tham mưu bổ sung, sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với các Luật liên quan, văn bản của Trung ương ban hành. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Đẩy mạnh các hình thức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực thi pháp luật ở cơ quan, đơn vị.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

- Duy trì 100% thủ tục hành chính giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Phân đầu 100% số lượng hồ sơ hành chính được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn.

- Đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các phòng bằng phương thức điện tử.

- 100% thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính được đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; trên 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà do Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.”

3. Cải cách tổ chức bộ máy:

- Tiếp tục triển khai rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, vị trí việc làm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan theo quy định.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ đạt tối thiểu 90%.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng

cao năng suất, hiệu quả hoạt động trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh.

- Tổ chức đánh giá, phân loại công chức, viên chức dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

5. Cải cách tài chính công: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại cơ quan, đơn vị.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1083/KH-SKHCCN ngày 16/9/2021 về triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ đúng quy định, đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng theo yêu cầu.

- Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan, đơn vị trực thuộc phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, ưu tiên triển khai ISO điện tử.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

- Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, hiệu quả xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, nâng cao trách nhiệm giải trình, từng bước hiện đại phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Nâng cao vai trò chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy Đảng, trách nhiệm của công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính tới toàn thể đội ngũ công chức, viên chức để tạo sự đồng thuận về thực hiện công cuộc cải cách hành chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị gắn với tinh thần trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu; thường xuyên lấy ý kiến của người dân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính. Triển khai công bố Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hàng năm của tỉnh, Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở (*Department and District Competitiveness Index-DDCI*)

IV. Giải pháp chủ yếu:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, phân định rõ trách nhiệm giữa tập thể và cá nhân; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị;

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp, tính khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước của ngành.

3. Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính trong nội bộ cơ quan, đơn vị; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên phương tiện khác nhau.

4. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính. Thường xuyên sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nhất là tổng kết các mô hình, nhân rộng các điển hình, biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt và xử lý nghiêm túc những trường hợp có thái độ tiêu cực, những thiếu sót. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với khen thưởng, kỷ luật, đề bạt, luân chuyển, bổ nhiệm công chức, viên chức.

5. Tiếp tục đổi mới sắp xếp, tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm bớt đầu mối.

6. Chú trọng xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; xem đây là khâu đột phá quan trọng nhất của công tác cải cách hành chính, là nhiệm vụ then chốt để vận hành, thúc đẩy các trục nội dung còn lại trong công tác cải cách hành chính. Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá công chức gắn với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ. Nâng cao trách nhiệm của công chức, viên chức trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm những công chức, viên chức có hành vi vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính và về đạo đức công vụ.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, lưu trữ số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

8. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các yêu cầu trong việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; tuyên truyền, phổ biến mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân thực sự hiểu sâu, rộng về hệ thống quản lý chất lượng.

9. Hàng năm, quan tâm bố trí nguồn lực kinh phí hợp lý, đúng mức, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ công tác cải cách hành chính.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của Trưởng các phòng chuyên môn; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở:

- Căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ, giai đoạn 2021-2025 và tình hình thực tế của đơn vị xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 (*trước ngày 10/11/2021*) và hàng năm (*trước ngày 10/12 của năm trước liền kề năm kế hoạch*) của đơn vị để triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính của tỉnh; trong đó cần xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng tập thể, cá nhân trong tổ chức triển khai thực hiện những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và tổ chức thực hiện. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả báo cáo về Văn phòng Sở để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) theo quy định.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh giao đảm bảo chất lượng, thời gian yêu cầu và định kỳ xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (*theo hướng dẫn tại Công văn số 167/UBND-VXNV ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở được giao nhiệm vụ chủ trì các nội dung trong Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ, giai đoạn 2021-2025 (*Phụ lục kèm theo*) ngoài các nhiệm vụ chung về cải cách hành chính cần phải xác định một cách cụ thể, rõ ràng lộ trình, thời gian xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát nhiệm vụ được giao.

2. Phòng Quản lý công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chịu trách nhiệm chỉ số thành phần của Bộ chỉ số (PCI).

3. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

- Chủ trì, rà soát, kiểm tra, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất thực hiện tốt việc ứng dụng và theo dõi kết quả đã thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

- Chịu trách nhiệm chỉ số thành phần Bộ Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (PAR INDEX).

4. Chánh Văn phòng Sở:

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021-2025; đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

- Thường xuyên rà soát, tham mưu Giám đốc Sở các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành và kiểm tra thực hiện cải cách hành chính.

- Định kỳ hàng năm tham mưu tổ chức sơ, tổng kết công tác cải cách hành chính và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện xuất sắc công tác cải cách hành chính; đồng thời chủ động đề xuất phê bình, xử lý những cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- GD, PGD Sở
- Các Phòng thuộc Sở;
- Chi cục TĐC;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tấn Quang

PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ, giai đoạn 2021-2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính hàng năm	Kế hoạch của Giám đốc Sở	Trước 31/12 hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
2	Báo cáo Cải cách hành chính định kỳ đảm bảo đúng tiến độ thời gian quy định	Kế hoạch của Giám đốc Sở	Theo quy định của Bộ Nội vụ	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
3	Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính	Kế hoạch, Quyết định của Giám đốc Sở	Quý I hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
a)	Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính định kỳ (<i>lồng ghép nội dung kiểm tra các Bộ Chỉ số: PAR INDEX, PCI</i>)	Kế hoạch, Quyết định của Giám đốc Sở	Quý I hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
b)	Kiểm tra đột xuất kết quả giải quyết thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch, Quyết định của Giám đốc Sở	Thường xuyên trong năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
4	Kế hoạch tuyên truyền công tác Cải cách hành chính hàng năm	Kế hoạch của Giám đốc Sở	Quý I hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
5	Kế hoạch Chuyên đề phát huy sáng kiến về công tác cải cách hành chính, giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch của Giám đốc Sở	Quý IV/2021	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch của Giám đốc Sở	Quý IV hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
2	Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch của Giám đốc Sở	Quý IV hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
3	Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo của Giám đốc Sở	Quý IV hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
4	Báo cáo kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo của Giám đốc Sở	Quý IV hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
5	Công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực hàng năm	Quyết định của Giám đốc Sở	Quý I hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
6	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch của Giám đốc Sở	Quý I hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
2	Công bố thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính các cấp	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
3	Kế hoạch kiểm tra công tác thủ tục hành chính	Kế hoạch của Giám đốc Sở	Quý I hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
4	Công khai TTHC, tiến độ giải quyết TTHC; kết quả đánh giá giải quyết TTHC của Sở	- Danh mục TTHC, kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh. - Tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC được công khai trên Cổng thông tin dịch vụ công của tỉnh.	Thường xuyên trong năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
5	Thực hiện nhập, đăng tải công khai kịp thời vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đảm bảo thời gian quy định	TTHC được cập nhật trên hệ thống	Thường xuyên trong năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
6	Tiếp tục triển khai xác định năng lực cạnh tranh đối với cấp Sở (DDCI)	Kế hoạch của Giám đốc Sở	Quý I - theo nhu cầu hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
7	Tham mưu kế hoạch tổ chức tự chấm điểm kết quả cải cách hành chính của tỉnh.	Kế hoạch, Báo cáo của Giám đốc Sở	Quý I hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					
1	Tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp theo quy định.	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
2	Tiếp tục triển khai Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
3	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/218/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1	Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và triển khai có hiệu quả	Kế hoạch của Giám đốc Sở	Quý I hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
2	Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức	Kế hoạch, Báo cáo của Giám đốc Sở	Thường xuyên hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
3	Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng gắn với kết quả triển khai công tác cải cách hành chính, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị	Kế hoạch của Giám đốc Sở; phát động thi đua; sơ, tổng kết phong trào thi đua	Thường xuyên hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 và Nghị định 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.	Báo cáo của Giám đốc Sở	Theo lộ trình hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
2	Báo cáo kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước.	Báo cáo của Giám đốc Sở	Trước 31/12 hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
3	Báo cáo kết quả thực hiện quy định về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước (<i>các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách</i>).	Báo cáo của Giám đốc Sở	Trước 31/12 hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
4	Ban hành các Quyết định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ; tiến hành kiểm tra thực hiện các quy định về quản lý tài sản công.	Quyết định của Giám đốc Sở	Theo kế hoạch hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
VIII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
1	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị	Chuyên mục trên Cổng TTĐT	Theo kế hoạch hàng năm	Phòng Quản lý công nghệ	Văn phòng Sở, Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
2	Kế hoạch duy trì, thực hiện Công dịch vụ công đáp ứng chức năng, yêu cầu kỹ thuật và tích hợp đầy đủ dịch vụ công mức độ 4 theo danh mục được phê duyệt; đảm bảo 80% số dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	Kế hoạch của Giám đốc Sở	Thường xuyên hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	
3	Hướng dẫn, kiểm tra tình hình xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Thường xuyên hàng năm	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	